

Tòa Chùa, ngày 29 tháng 12 năm 2023

Số: 131/GM-TTYT

## GIẤY MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Quý Nhà thầu

Trung tâm Y tế huyện Tòa Chùa có kế hoạch tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp sản phẩm, hàng hóa.

Sản phẩm, hàng hóa yêu cầu với các chi tiết như sau:

| Stt | Tên sản phẩm, hàng hóa                                                            | Đơn vị tính | Số lượng | Chi tiết các nội dung |            |             | Ghi chú                                                                                                                        |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|-------------|----------|-----------------------|------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |                                                                                   |             |          | Khổ giấy              | Loại giấy  | Số tờ/trang |                                                                                                                                |
| 1   | Giấy đi đường                                                                     | Quyển       | 20       | A3                    | Pagi ĐL 70 | 110         | Thông tin thêm các nội dung sau: Hiệu lực của báo giá; giá đã bao gồm thuế chưa; các chi phí khác; các thông tin khác (nếu có) |
| 2   | Hướng dẫn người được tiêm chủng tự theo dõi sau tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 | Tờ          | 2.000    | A4                    | Pagi ĐL 70 | 80          |                                                                                                                                |
| 3   | Lệnh điều xe                                                                      | Quyển       | 10       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 80          |                                                                                                                                |
| 4   | Mẫu giấy xác nhận đã tiêm vắc xin phòng COVID-19                                  | Tờ          | 2.000    | A4                    | Pagi ĐL 70 | 1           |                                                                                                                                |
| 5   | Phiếu đồng ý tham gia tiêm chủng trẻ em                                           | Tờ          | 1.500    | A4                    | Pagi ĐL 70 | 1           |                                                                                                                                |
| 6   | Phiếu đồng ý tiêm người lớn                                                       | Tờ          | 500      | A4                    | Pagi ĐL 70 | 1           |                                                                                                                                |
| 7   | Phiếu khám sàng lọc trẻ dưới 1 tháng tuổi ngoài bệnh viện                         | Tờ          | 1.000    | A4                    | Pagi ĐL 70 | 1           |                                                                                                                                |
| 8   | Phiếu khám sàng lọc trẻ dưới 1 tháng tuổi thuộc bệnh viện                         | Tờ          | 200      | A4                    | Pagi ĐL 70 | 1           |                                                                                                                                |
| 9   | Phiếu khám sàng lọc trẻ em                                                        | Tờ          | 1.500    | A4                    | Pagi ĐL 70 | 1           |                                                                                                                                |
| 10  | Phiếu khám sàng lọc trẻ trên 1 tháng tuổi ngoài bệnh viện                         | Tờ          | 15.000   | A4                    | Pagi ĐL 70 | 1           |                                                                                                                                |
| 11  | Phiếu khám sàng lọc trước tiêm chủng cho người từ 18 tuổi trở lên                 | Tờ          | 500      | A4                    | Pagi ĐL 70 | 1           |                                                                                                                                |
| 12  | Sổ bàn giao thuốc thường trực                                                     | Quyển       | 20       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |                                                                                                                                |
| 13  | Sổ bàn giao y cụ thường trực                                                      | Quyển       | 20       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |                                                                                                                                |
| 14  | Sổ chuyển đi- chuyển đến                                                          | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |                                                                                                                                |
| 15  | Sổ đẻ A4/YTCS                                                                     | Quyển       | 20       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |                                                                                                                                |
| 16  | Sổ đối tượng sử dụng các biện pháp tránh thai                                     | Quyển       | 12       | A3                    | Pagi ĐL 70 | 100         |                                                                                                                                |
| 17  | Sổ kết hôn - Ly hôn                                                               | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi       | 100         |                                                                                                                                |

| Stt | Tên sản phẩm, hàng hóa                                                | Đơn vị tính | Số lượng | Chi tiết các nội dung |            |             | Ghi chú |
|-----|-----------------------------------------------------------------------|-------------|----------|-----------------------|------------|-------------|---------|
|     |                                                                       |             |          | Khổ giấy              | Loại giấy  | Số tờ/trang |         |
|     |                                                                       |             |          |                       | ĐL 70      |             |         |
| 18  | Sổ khám bệnh ung bướu A9/YTCS                                         | Quyển       | 13       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 19  | Sổ khám các bệnh về mắt                                               | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 20  | Sổ khám thai                                                          | Quyển       | 20       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 21  | Sổ người mới dùng biện pháp tránh thai                                | Quyển       | 12       | A3                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 22  | Sổ quản lý bác xin tuyển xã                                           | Quyển       | 12       | A3                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 23  | Sổ quản lý và theo dõi bệnh nhân động kinh, tâm thần                  | Quyển       | 13       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 24  | Sổ quản lý các doanh nghiệp và cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 25  | Sổ theo dõi các trường hợp phản ứng bất thường sau tiêm chủng         | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 26  | Sổ theo dõi dịch ngày                                                 | Quyển       | 14       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 27  | Sổ theo dõi dịch tuần                                                 | Quyển       | 14       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 28  | Sổ theo dõi tai nạn thương tích                                       | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 29  | Sổ theo dõi vận dụng can thiệp giảm hại HIV (Ngang A4)                | Quyển       | 5        | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 30  | Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân HIV tại cộng đồng                      | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 31  | Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân Lao tại cộng đồng A9/YTCS              | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 32  | Sổ theo dõi, quản lý bệnh nhân sốt rét A7/YTCS                        | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 33  | Sổ theo dõi, quản lý mắc các bệnh về da (Ngang A4)                    | Quyển       | 13       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 34  | Sổ thống kê cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm                        | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 24          |         |
| 35  | Sổ thống kê ngộ độc thực phẩm                                         | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 32          |         |
| 36  | Sổ tiêm chủng cơ bản cho trẻ em A2.1                                  | Quyển       | 12       | A3                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 37  | Sổ tiêm vắc xin uốn ván cho phụ nữ A2.2                               | Quyển       | 12       | A3                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 38  | Sổ trẻ em sinh ra                                                     | Quyển       | 12       | A4                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |
| 39  | Sổ xét nghiệm sàng lọc HIV                                            | Quyển       | 12       | A3                    | Pagi ĐL 70 | 100         |         |

**\*Ghi chú:** Các mẫu biểu in theo Quyết định số 1575/QĐ-BYT ngày

27/3/2023; Quyết định số 4069/2001/QĐ-BYT ngày 28/9/2001; Quyết định số 1021/QĐ-BYT, ngày 04/02/2021, Thông tư 37/2019/TT-BYT, ngày 30/12/2019.

Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa kính mời các Nhà thầu có khả năng cung cấp liên hệ thực hiện chào giá.

**Yêu cầu với Nhà thầu:**

- Thời gian chào giá: trong vòng 10 ngày kể từ ngày 29/12/2023.

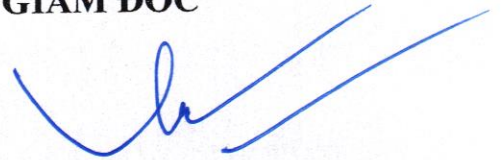
- Bảng chào giá xin vui lòng gửi về: Phòng Kế hoạch - Nghiệp vụ - Điều dưỡng thuộc Trung tâm Y tế huyện Tủa Chùa (bản giấy) - Địa chỉ: TDP Tân Phong, thị trấn Tủa Chùa, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, người phụ trách: Nguyễn Văn Tuấn, số điện thoại: 0364.406.112.

Trung tâm rất mong nhận được sự hợp tác của quý Nhà thầu.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT.

**GIÁM ĐỐC**



**Điêu Chính Thanh**